

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa của Công ty cổ phần xây dựng và TM Xuân Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 4422/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa;

Theo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa của Công ty cổ phần Xây dựng và TM Xuân Hưng tại Thông báo số 836/STNMT-BVMT ngày 27/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; nội dung Báo cáo đánh giá tác

động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 26/CV - XH ngày 10/3/2022 của Công ty cổ phần Xây dựng và TM Xuân Hưng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/Tr-STNMT ngày 29/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phúc, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Công ty cổ phần Xây dựng và TM Xuân Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và TM Xuân Hưng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam
đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa
của Công ty cổ phần Xây dựng và TM Xuân Hưng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án: Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng và TM Xuân Hưng

- Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hiếu - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở: Lô 10, phố 01, phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa.

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án Khu dân cư phía Đông đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 162.525,90 m² với các hạng mục công trình chính bao gồm:

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật (San nền, giao thông, cấp - thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh công viên, cây xanh thể dục thể thao...).

+ Xây dựng Nhà văn hóa khu phố 4,5; Chợ (180 kiot, điểm kinh doanh); trường Tiểu học (400 học sinh); trường Mầm non (300 học sinh).

+ Xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở chia lô (Từ LK-26 đến LK-34; LK-35 (từ lô 01 đến lô 19); LK - 36 đến LK - 41 theo MBQH số 977.

+ Đối với các lô đất chia lô LK - 35 (Từ lô 20 đến lô 33): Bố trí đất tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi phải di chuyển giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Tổng số căn hộ: 549 căn; Dân số: 2200 người.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 10,5 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 5,25m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,225 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 5,025m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng 3,0 m³/ngày.

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình có khoảng 5,85 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,141m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

2.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 84,5 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng :*

+ Tổng khối lượng đất thải chủ yếu là bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét, đất đào hố móng với tổng khối lượng là: 87759,25 m³.

+ Bao bì xi măng: 44,18 tấn.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng: 1505,52 m³.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... có khoảng 937,8 tấn.

2.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 330 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của hộ dân, trường học phát sinh khoảng 416m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chứa thành phần như: Rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Nước thải từ hoạt động chợ phát sinh khoảng 20m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Cặn bã thực vật, phân, máu, vi sinh vật,...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,1418 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình, trường học, chợ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

2.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân và trường học có khối lượng khoảng 1200 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ;Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nylon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

- Chất thải phát sinh từ hoạt động của chợ có khoảng 360kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: Giấy các loại, nylon, nhựa, cao su, các loại bao bì, chai thủy tinh, vỏ lon nước giải khát, đồ hộp, rau, củ quả, thực phẩm hỏng, lông gia cầm, chất thải giết mổ gia cầm, hải sản....

2.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân và trường học, chợ có khối lượng khoảng 15,6kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, ắc quy hỏng, chai lọ đựng hóa chất...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải

**** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:***

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hồ lắng có $V = 6,0\text{m}^3$; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích $0,5\text{ m}^3$ (kích thước: $1\text{m} \times 1\text{m} \times 0,5\text{m}$); các bể kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương thoát nước phía Tây Nam dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 5 nhà vệ sinh di động (Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

**** Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng***

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích $5,0\text{m}^3$ kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

**** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:***

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hồ lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

3.1.2. Về bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 2 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Dùng xe xitéc 5,0m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

- Xây tường rào tạm cao 2,0m dài 820m bằng tôn quanh vị trí tiếp giáp đường Nguyễn Phúc, đường CSEDP, khu dân cư hiện trạng để giảm thiểu bụi khuếch tán ra khu dân cư.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- *Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 02 thùng nhựa (dung tích 50 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- *Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- + Đất bóc hữu cơ một phần được tận dụng để đắp tại khuôn viên cây xanh của dự án, phần còn lại vận chuyển đến bãi thải tại nhà máy gạch Mai Chũr tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn (*theo biên bản thống nhất đổ thải*).

- + Khối lượng vật liệu rời rơi vãi...được tận dụng san nền tại vị trí các lô đất khu vực dự án.

- + Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng để chứa chất thải nguy hại dạng rắn; 01 thùng phuy (dung tích 500 lít) để chứa chất thải nguy hại dạng lỏng. Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Thi công tuyến cống

thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Công thoát nước mưa là các cống D300 dài 980m, D600 dài 1475,7m, D800 dài 492,4m và cống hộp (2m x 1,5m) dài 954m.

- Yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát khi có mưa, không gây ngập úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân: Chủ đầu tư xây dựng bể tự hoại 03 ngăn, bể tách dầu mỡ bên trong công trình của mỗi hộ dân (từ LK-26 đến LK-34; LK-35 (từ lô 01 đến lô 19); LK - 36 đến LK - 41); các hộ dân tự xây dựng bể tự hoại 03 ngăn, bể tách dầu mỡ bên trong công trình của mỗi hộ dân (LK - 35 (từ lô 20 đến lô 33)) để xử lý trước khi đổ vào hệ thống thoát nước thải D300 của khu dân cư. Số bể tự hoại là 549 bể, số bể tách dầu mỡ 549 bể.

- Đối với trường mầm non: Chủ dự án xây dựng 01 bể tách dầu mỡ ($V = 1,0m^3$) và 02 bể tự hoại 03 ngăn (thể tích $32m^3/bể$) để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ đấu nối với hệ thống thoát nước thải của khu dân cư.

- Đối với trường tiểu học: Chủ dự án xây dựng 01 bể tách dầu mỡ ($V = 1,0m^3$) và 02 bể tự hoại 03 ngăn (thể tích $53m^3/bể$) để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ đấu nối với hệ thống thoát nước thải của khu dân cư.

- Đối với nước thải của chợ: Đầu tư 01 bể Bastafat thể tích $25m^3/ngàyđêm$ để xử lý nước thải của chợ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu dân cư.

+ Toàn bộ nước thải của khu dân cư, trường học, chợ sau khi xử lý sơ bộ sẽ được đưa về hệ thống thoát nước thải của khu vực dự án và đấu nối với nhà máy xử lý nước thải của thành phố Thanh Hóa theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 về Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Nam Đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa. Chủ đầu tư có văn bản thỏa thuận với UBND thành phố Thanh Hóa về việc đấu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải của thành phố Thanh Hóa tại Công văn số 2255/UBND-QLĐT ngày 29/4/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa.

3.2.2. Về bụi, khí thải

a. Đối với hoạt động xây dựng nhà của các hộ dân:

- Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

- Nghiêm cấm các hộ dân đốt chất thải, lá cây. Tuyên truyền để người dân không sử dụng than đá, củi hay rơm rạ để đun nấu trong khu vực dân cư.

b. Đối với các hộ gia đình, trường học

- UBND phường Quảng Thắng yêu cầu các hộ dân, trường học đầu tư thiết bị thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- Có các biện pháp tuyên truyền để người dân hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, củi, rơm trong việc đun nấu.

- Trồng cây xanh (cây sao đen, cây sấu, bằng lăng...) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

c. Đối với hoạt động của chợ.

- Quy hoạch vị trí chợ và thiết kế chợ hợp lý để giảm phương tiện đi lại trong chợ. Chợ được bố trí tại góc phía Đông Nam dự án tiếp giáp đường CSEDP, vị trí bãi đỗ xe tại công số 1 và số 3 của chợ.

- Ban quản lý chợ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa thu gom xử lý chất thải phát sinh trong chợ, với tần suất 1 lần/ngày.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

a. Đối với các hộ gia đình, trường học, nhà văn hóa

- Các hộ gia đình, trường học, nhà văn hóa tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chủ đầu tư hạ tầng bố trí 02 vị trí tại khu vực cây xanh (Mỗi khu diện tích 20m²) để tập kết rác tạm thời phát sinh từ các hộ dân, trường học, nhà văn hóa. Chất thải tại khu tập kết thực hiện thu gom vận chuyển trong ngày.

c. Đối với hoạt động của chợ.

Ban quản lý chợ:

- Yêu cầu chủ các kiot, điểm bán hàng trang bị các thùng rác loại 10 lít, có nắp đậy để thu gom, phân loại chất thải rắn phát sinh từ các kiot, điểm bán hàng. Nộp phí thu gom, xử lý chất thải theo quy định của Ban quản lý chợ.

- Trang bị các thùng rác loại 120 lít đặt tại các vị trí phù hợp trong chợ để các tiểu thương, khách hàng thuận tiện bỏ rác.

- Định kỳ quét dọn chợ với tần suất 01 lần/ngày. Tuyên truyền nhắc nhở tiểu thương và khách hàng bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

d. Đối với UBND phường Quảng Thắng.

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư đảm bảo quy định, tuyên truyền cho người dân về việc thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

- Hợp đồng với các đơn vị chức năng định kỳ nạo vét cống rãnh, xử lý bùn nạo vét.

- Trang bị 50 thùng rác loại 120 lít màu vàng và màu xanh có nắp đậy đặt tại khu vực khuôn viên cây xanh, nhà văn hóa. Mỗi vị trí đặt 02 thùng khác nhau để thu gom, phân loại chất thải rắn, các vị trí cách nhau 50m. Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa thu gom và xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- *Đối với UBND phường Quảng Thắng:*

+ Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thu gom, phân loại chất thải nguy hại đúng quy định.

+ Trang bị 04 thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lít (đặt tại 02 khu thu gom chất thải rắn) để thu gom chất thải nguy hại từ sinh hoạt của các hộ gia đình. Hợp đồng với các đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Đối với các hộ gia đình:* tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng chất thải nguy hại được bố trí tại các vị trí thu gom của khu dân cư.

- *Đối với Ban Quản lý chợ:*

+ Trang bị 02 thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lít/thùng để thu gom chất thải nguy hại từ hoạt động của chợ. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn thu gom, phân loại chất thải nguy hại đúng quy định.

+ Hợp đồng với các đơn vị chức năng đem đi xử lý theo quy định.

- *Đối với các trường học:*

+ Mỗi trường trang bị 02 thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lít/thùng để thu gom CTNH từ hoạt động của trường.

+ Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn học sinh, cán bộ giáo viên thu gom, phân loại CTNH đúng quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn - CTNH		
-	Khu tập kết chất thải rắn số 1	m ²	20
-	Khu tập kết chất thải rắn số 2	m ²	20
-	Thùng đựng CTNH cho KDC	Thùng	4
-	Thùng đựng CTNH khu chợ	Thùng	2
-	Thùng đựng CTNH của trường học	Thùng	4
-	Thùng đựng CTR khu vực công cộng	Thùng	50
-	Thùng đựng CTR các gia đình	Thùng	549
-	Thùng đựng CTR khu chợ	Thùng	10
-	Thùng đựng CTR của trường học	Thùng	20
3	Hệ thống xử lý nước thải		

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
-	Bể tự hoại	bể	553
-	Bể tách dầu mỡ	bể	551
-	Hệ thống xử lý nước thải chợ (bể Bastafat thể tích 25m ³ /ngày.đêm)	Hệ thống	01
4	Hệ thống xử lý khí thải		
	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	553
	Lắp đặt quạt hút mùi trong các nhà họp chợ	-	-